

Số: 209/2024/QĐCNTTLH

Hải An, ngày 23 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh **Vũ Tuấn H** và chị **Trần Thị N**.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn giữa anh **Vũ Tuấn H** và chị **Trần Thị N**.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Anh **Vũ Tuấn H**; nơi cư trú: **Số I P, tổ dân phố P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.**

- Chị **Trần Thị N**; nơi cư trú: **Số I P, tổ dân phố P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.**

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Vũ Tuấn H** và chị **Trần Thị N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Vũ Tuấn H** và chị **Trần Thị N** có 02 con chung là cháu **Vũ Trần Hoàng M**, sinh ngày 06/9/2015 và cháu **Vũ Hoàng M1**, sinh ngày

11/8/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu **Vũ Trần Hoàng M** và cháu **Vũ Hoàng M1** cho anh **Vũ Tuấn H** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh **H** và chị **N** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh **Vũ Tuấn H** và chị **Trần Thị N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng (GCNKH số 32 ngày 27/3/2015);
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hằng**